

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận 02-KL/TW của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 41-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

Thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày, 26/4/2016 của Ban Bí thư về tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước (sau đây gọi là Kết luận số 02-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương nhằm tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động cho các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý hiệu quả và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, sự tham gia tích cực của nhân dân triển khai có hiệu quả Kết luận số 02-KL/TW; Chương trình hành động số 963-CTr/TU, ngày 19/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về “*Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường*”.

2. Yêu cầu

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể các cấp tiếp tục quán triệt, học tập nghiêm túc Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) và Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung được nêu trong Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) và Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tiếp tục tuyên truyền Nghị quyết số 41-NQ/TW, Chỉ thị số 29-CT/TW, Kết luận số 02-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về bảo vệ môi trường trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhất là ở khu kinh tế, cơ sở công nghiệp và trong các doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan chức năng với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức

đoàn thể, các cơ quan thông tin truyền thông nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, từ đó tạo thành phong trào toàn dân tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền đối với công tác bảo vệ môi trường, khai thác tài nguyên, bảo tồn sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết và các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ môi trường. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan chức năng với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, cơ quan thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng, từ đó tạo thành phong trào toàn dân tích cực tham gia các hoạt động cụ thể, thiết thực về bảo vệ môi trường. Làm rõ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, đơn vị để xảy ra tình trạng ô nhiễm môi trường, khai thác trái phép tài nguyên thiên nhiên. Xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại công tác bảo vệ môi trường đối với các địa phương, đơn vị.

3. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các nhà máy, khu xử lý chất thải, trạm trung chuyển, diêm thu gom chất thải rắn hợp vệ sinh theo quy hoạch điều chỉnh đã được phê duyệt. Đối với Khu kinh tế Vũng Áng, các khu công nghiệp, nhà máy, cơ sở sản xuất, các trung tâm y tế... có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, phải thường xuyên kiểm tra, giám sát quy trình xử lý đối với chất thải. Xây dựng phương án di chuyển các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực trung tâm các huyện, thành phố, thị xã và khu dân cư tập trung.

4. Phân định rõ vai trò, trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn trong công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường, không để chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ cũng như bỏ sót hoặc đùn đẩy trách nhiệm trong công tác quản lý. Nâng cao năng lực quản lý cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ chuyên viên trong lĩnh vực tài nguyên, môi trường các cấp. Tiếp tục xây dựng tiêu chí, chuẩn mực về bảo vệ môi trường trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp. Hình thành các thiết chế văn hóa, đạo đức ứng xử thân thiện với môi trường.

5. Rà soát, hoàn thiện các quy định, các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng bám sát thực tiễn, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, tránh chồng chéo giữa các văn bản quy phạm pháp luật về môi trường và các lĩnh vực khác liên quan. Tăng cường sử dụng các nguồn tài nguyên, năng lượng sạch, chú trọng phát triển kinh tế xanh, ưu tiên các dự án có công nghệ sản xuất hiện đại, thân thiện với môi trường, từng bước phát triển năng lượng xanh; sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học... hạn chế các hoạt động kinh tế tiêu tốn nhiều năng lượng nguy cơ ô nhiễm môi trường cao. Chủ động các phương án, điều kiện phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai phù hợp với từng địa bàn.

6. Thực hiện đánh giá, phân loại và có biện pháp kiểm soát các nguồn thải, nhất là các nguồn thải lớn; tập trung giải quyết các vấn đề môi trường ở khu vực đô thị, khu dân cư nông thôn, làng nghề, khu công nghiệp, lưu vực sông, ven biển... Khoanh vùng, xử lý, cải tạo các khu vực bị ô nhiễm, nhất là ô nhiễm môi trường sinh thái biển sau sự cố môi trường; ô nhiễm tồn lưu hoá chất, thuốc bảo vệ thực vật. Khôi phục rừng tự nhiên; thúc đẩy khoanh vùng bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học.

7. Sử dụng hợp lý, hiệu quả, đúng mục đích nguồn kinh phí đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, phòng, chống biến đổi khí hậu; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, khí thải, chất thải rắn đạt tiêu chuẩn cho các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong bảo vệ môi trường, huy động nguồn vốn đầu tư, trong đó có cả sự tham gia đóng góp của người dân; xây dựng cơ chế khuyến khích hoạt động bảo vệ môi trường. Thực hiện cơ chế cho phép chủ đầu tư được trực tiếp thu để bù chi bảo vệ môi trường với mục tiêu yêu cầu *“người hưởng lợi từ môi trường phải trả chi phí”*, coi đây là giải pháp mang tính đột phá để huy động nguồn lực từ xã hội.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban thường vụ các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX); Chương trình hành động số 963-CTr/TU, ngày 19/8/2013 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về *“Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”*, Kết luận số 02-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) và Kế hoạch này.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân tỉnh chỉ đạo giám sát thực thi Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh:

3.1. Chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị tiếp tục xây dựng các chương trình, kế hoạch cụ thể thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng và Nhà nước về bảo vệ môi trường. Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu về môi trường theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Đồng thời, tập trung các nguồn lực lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sự cố ô nhiễm môi trường biển xảy ra vừa qua.

3.2. Chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tập trung nâng cao năng lực, trình độ cho cán bộ, chuyên viên làm công tác quản lý nhà nước về môi trường các cấp. Nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện việc sử dụng nguồn chi sự nghiệp môi trường một cách hợp lý và có hiệu quả.

Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường; tham mưu cơ chế, chính sách phù hợp để thu hút các tổ chức, cá nhân, các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh tham gia hoạt động bảo vệ môi trường. Sử dụng hợp lý nguồn kinh

phí từ Chương trình mục tiêu quốc gia về ứng phó với biến đổi khí hậu, khắc phục và cải thiện ô nhiễm môi trường. Đa dạng hoá các nguồn vốn, nhất là vốn ODA để đầu tư cho các dự án cải thiện môi trường, xử lý nước thải đô thị.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi, các vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.3. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ trong bảo vệ môi trường trên địa bàn.

3.4. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện các biện pháp bảo vệ diện tích rừng tự nhiên hiện có; đẩy mạnh chương trình trồng rừng tập trung để góp phần điều hoà môi trường tự nhiên.

3.5. Chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu bố trí ngân sách hằng năm phù hợp cho công tác bảo vệ môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường, thu gom, xử lý chất thải, bảo tồn đa dạng sinh học.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh làm tốt công tác tuyên truyền, vận động và giám sát các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường.

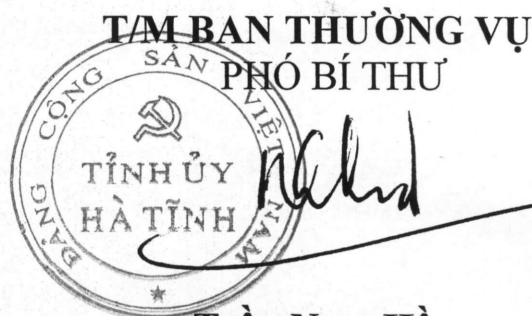
5. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn căn cứ vào tình hình thực tế hoạt động của đơn vị xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân Luật Bảo vệ Môi trường năm 2014; các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường; phản ánh đúng tình hình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; nêu gương các điển hình trong công tác bảo vệ môi trường đồng thời lên án các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường.

6. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo tình hình thực hiện cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu.

(báo cáo)



Trần Nam Hồng